

PHIẾU YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
APPLICATION FORM FOR CHANGES OF INFORMATION AND SECURITIES TRADING
SERVICES

Mẫu dành cho tổ chức/For Institutional Customer

Tài khoản Giao dịch chứng khoán số
Securities transaction account number

0	5	8							
---	---	---	--	--	--	--	--	--	--

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION

Nhà đầu tư tổ chức (Chữ in hoa)/Institutional investor (in capital letter):

Số ĐKDN/Business Registration Certificate No.:

Ngày cấp/Date of issue:..... **Nơi cấp/Issuing authority:**.....

Địa chỉ trụ sở chính/Head office address:

Điện thoại/Telephone: **MST/Tax code:**.....

Điện thoại di động/Mobile number: **Email:**

Người đại diện theo pháp luật/Legal representative: **Chức vụ/Position:**

Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Identity card/Citizen identity card/Passport No.:.....

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Issuing authority:**

Người đại diện theo ủy quyền của Tổ chức/Authorized representative of the institution:

Chức vụ/Position:.....

Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Identity card/Citizen identity card/Passport No.:

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Issuing authority:**

II. NỘI DUNG YÊU CẦU THAY ĐỔI/REQUEST FOR INFORMATION UPDATE

1. Thay đổi thông tin Khách hàng/Change the Customer's information

☐ Thay đổi tên tổ chức/Change the name of the institution:.....

☐ Thay đổi số ĐKDN/Change the Business Registration Certificate:

☐ Ngày cấp/Date of issue:..... ☐ Nơi cấp/Issuing authority:

☐ Thay đổi trụ sở chính/Change the head office address:

☐ Thay đổi số điện thoại/Change the telephone No.:

☐ Thay đổi email/Change the email:

☐ Thay đổi Người đại diện theo PL/Change the legal representative:.....

Chức vụ/Position:

Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Identity card/Citizen identity card/Passport No.:

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Issuing authority:**

☐ Thay đổi Người đại diện theo ủy quyền/Change the authorized representative:.....

Chức vụ/Position:

Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Identity card/Citizen identity card/Passport No.:

Ngày cấp/Date of issue: **Nơi cấp/Issuing authority:**

Thay đổi thông tin người UQ/Change information of Authorized person

- ☐ Số CCCD/Căn cước người UQ/Identity card No.Ngày cấp/Date of issue:
 Nơi cấp/Issuing authority:
☐ Thay đổi số điện thoại/Change the telephone No.:.....
☐ Thay đổi email/Change the email:

2. Thay đổi dịch vụ Giao dịch chứng khoán/Change securities transaction services

- | | Đăng ký/
Register | Hủy đăng ký/
Cancel |
|---|------------------------------|--------------------------------|
| ▪ Giao dịch Chứng khoán phái sinh (EzFutures)/Derivatives securities trading | ☐ | ☐ |
| ▪ Ứng trước tiền bán chứng khoán /tiền cổ tức (EzAdvance)/Advance of proceeds of securities sold and cash dividends | ☐ | ☐ |
| ▪ Dịch vụ Tư vấn đầu tư (EzAdvisorSelect)/Investment advisory service | ☐ | ☐ |
| ▪ Dịch vụ chuyển tiền trực tuyến (EzTransfer)/Online transfer money service | | |
| ○ Chuyển tiền không hạn chế người thụ hưởng (Sử dụng Token Card)/
Transfer money to unlimited beneficiaries (Token Card is required) | ☐ | ☐ |
| ○ Chuyển tiền trực tuyến đến Số tài khoản chính chủ hoặc người UQ/
Transfer money online to the account in the name of the accountholder or
the authorized person | ☐ | ☐ |
| Tên chủ tài khoản/Name of Accountholder: | | |
| Số tài khoản Ngân hàng/Bank account No.: | | |
| Ngân hàng/At bank: | | |
| Chi nhánh/TP/Branch/City: | | |
| Tên người UQ/Name of authorized person: | | |
| Số tài khoản Ngân hàng/Bank account No.: | | |
| Ngân hàng/At bank: | | |
| Chi nhánh/TP/Branch/City: | | |
| ▪ Advisor-supported Trading | ☐ | ☐ |
| Name of the Advisor | | |

3. Đăng ký thay đổi phương thức xác thực giao dịch chứng khoán/Register changes in authentication methods for securities transaction

- ☐ Giao dịch qua điện thoại (Bắt buộc sử dụng Token Card)/Transaction via telephone (Token Card is required)
☐ Giao dịch trực tuyến/Online transaction
- | | | |
|---|--|-------------------------------------|
| ☐ SMS OTP (Có thu phí/Receive paid SMS messages) | ☐ Email OTP | ☐ Token Card |
| ☐ Smart OTP(installed on EzMobileTrading app) | ☐ Chứng thư số/Digital Certificate (Đăng ký tại quầy/
Register at the counter) | |

4. Đăng ký nhận thông tin qua email/Register information reception via email

- ☐ Kết quả giao dịch hàng ngày (Lệnh đặt tại sàn và qua điện thoại)/Daily trading results (Orders placed at FPTS's offices and via telephone)
☐ Sao kê tài khoản hàng tháng/Monthly account statements
☐ Hóa đơn điện tử (phải có MST)/Electronic invoice (tax code is required)

5. **Đăng ký nhận thông tin qua tin nhắn SMS** *Register methods of receiving information via SMS messages*
- **Nhận tin nhắn SMS có thu phí/Receive paid SMS messages**
 - ☐ Số dư tiền, chứng khoán đầu ngày/*Cash and securities balance at the beginning of the day*
 - ☐ Biến động số dư tiền/ *Cash balance changes*
 - ☐ Kết quả khớp lệnh giao dịch trực tuyến/*Online stock trading results*
 - **Nhận tin nhắn SMS không thu phí/Receive free SMS messages**
 - ☐ Kết quả khớp lệnh với lệnh qua sàn/điện thoại/ *Stock trading results of orders placed at FPTS's offices/ via telephone*
6. **Thay đổi khác/Other changes**
-
-

III. ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN/REGISTER SECURITIES INVESTMENT INFORMATION

1. **Thông tin đầu tư Chứng khoán/Securities investment information**

- | | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Mục tiêu đầu tư/
<i>Investment objectives</i> | ☐ Ngắn hạn/
<i>Short term</i> | ☐ Trung hạn/
<i>Medium term</i> | ☐ Dài hạn/
<i>Long term</i> | ☐ Khác/
<i>Others</i> |
| Mức độ chấp nhận rủi ro/
<i>Risk tolerance</i> | ☐ Thấp/
<i>Low</i> | ☐ Trung Bình/
<i>Medium</i> | ☐ Cao/
<i>High</i> | |
| Hiểu biết về đầu tư/
<i>Investment knowledge</i> | ☐ Chưa biết/
<i>None</i> | ☐ Còn hạn chế/
<i>Little</i> | ☐ Tốt/
<i>Good</i> | ☐ Rất tốt/
<i>Very good</i> |
| Kinh nghiệm trong đầu tư/
<i>Investment experience</i> | ☐ Cổ phiếu/
<i>Stocks</i> | ☐ Trái phiếu/
<i>Bonds</i> | ☐ Chứng khoán khác/
<i>Others</i> | ☐ Chưa có/
<i>Not yet</i> |

2. **Đây có phải là tài khoản ủy thác không?/** ☐ Có/Yes ☐ Không/No

Is this a discretionary account?

Họ và tên người ủy thác/*Full name of the trustor:*

3. **Công ty đại chúng mà Khách hàng là người liên quan đến NNB/Name of the public company where the Customer is a person related to the insider**

STT No.	Mã chứng khoán Securities symbol	Thông tin NNB/Insider information		
		Chức vụ tại Công ty Position in the Company	Quan hệ với NNB/ Relationship with the insider	Tên và chức vụ của NNB/ Name and position of the insider

4. **Tên công ty đại chúng mà Khách hàng sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết/ Name of the public company in which the Customer owns 5% or more of the outstanding voting shares**
-

5. Tài khoản của các Công ty chứng khoán khác/*Accounts in other securities companies*

STT No.	Tên Công ty chứng khoán <i>Name of securities company</i>	Số tài khoản là chính chủ <i>Account number in the name of the accountholder</i>	Số tài khoản là giao dịch ủy quyền <i>Discretionary account number</i>

6. Đăng ký thay đổi Mẫu dấu/chữ ký giao dịch/ Register changes in sample seal/signature for transaction

0	5	8					
---	---	---	--	--	--	--	--

Mẫu dấu mới/New seal sample		Chữ ký mới người UQ <i>New signature of authorized person</i> (ký, ghi rõ họ tên/ Signature and full name)	Chữ ký mới Chủ TK <i>New signature of Accountholder</i> (ký, đóng dấu ghi rõ họ tên/ Signature, seal and full name)
Mẫu dấu Seal sample 01	Mẫu dấu Seal sample 02		

Hà Nội/*Hanoi*, ngày/*day*.....tháng/*month*.....năm/*year*.....

Chủ tài khoản/Accountholder
(ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

IV. PHẦN DÀNH CHO FPTs/*FOR* FPTs

FPTS chấp nhận yêu cầu thay đổi thông tin về tài khoản và dịch vụ của Khách hàng như trên kể từ ngày.....tháng.....năm...../ *FPTS hereby accepts the registration for changes in the Customer's account and service information as requested hereinbefore from day.....month.....year.....*

Cán bộ tài khoản
Account officer
(ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

Cán bộ kiểm soát
Superintendent
(ký, ghi rõ họ tên/signature and full name)

Đại diện FPT
FPTS representative
 (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/signature, seal and full name)